

M T S N I DUNG C B N C A L U T B O V B Í M T N H À N C

ThS. Ng Th Duy T (*)

Sau g n 20 n m th c hi n Pháp l nh B o v bí m t nhà n c n m 2000 ã góp ph n gi v ng n nh chính tr , ph c v s nghi p phát tri n kinh t – xã h i và t o c s pháp lý quan tr ng các c quan, t ch c, cá nhân th c hi n công tác b o v bí m t nhà n c. Tuy nhiên, quá trình th c hi n Pháp l nh này ã b c l nh ng h n ch theo nh T trình d án Lu t B o v bí m t nhà n c c a Chính ph trình Qu c h i: (1) Khái ni m bí m t nhà n c còn chung chung; quy nh m t cách nh tính d n n vi c xác nh ph m vi bí m t nhà n c c th theo t ng m t quá r ng, gây khó kh n cho công tác qu n lý, s d ng và b o v bí m t nhà n c. (2) Công tác u tranh c a các c quan ch c n ng g p nhi u khó kh n do m t s n i dung c a công tác b o v bí m t nhà n c ch a c th , y . (3) Ch a có quy nh c th v b o v bí m t nhà n c trên l nh v c thông tin và truy n thông; s h u trí tu , trong khi các v l thông tin có n i dung bí m t nhà n c các l nh v c này có xu h ng gia t ng, gây t n h i an ninh qu c gia. (4) Vi c ban hành Lu t m i thay th Pháp l nh B o v bí m t nhà n c n m 2000 m b o ng b và t ng thích v i Lu t An toàn thông tin m ng, Lu t Ti p c n thông tin. Chính b i v y vi c ban hành Lu t B o v bí m t nhà n c trong th i gian s m nh t có th là vi c làm c n thi t và h p lý.

Ngày 15 tháng 11 n m 2018, Qu c h i khóa XIV, k h p th 6 ã thông qua Lu t B o v bí m t nhà n c s 29/2018/QH14. Lu t này quy nh v bí m t nhà n c, ho t ng b o v bí m t nhà n c và trách nhi m c a c quan, t ch c, cá nhân có liên quan. Lu t g m 05 ch ng, 28 i u, c xây d ng trên c s k th a nh ng quy nh c a Pháp l nh B o v bí m t nhà n c s 30/2000/PL-UBTVQH10, ng th i b sung nh ng quy nh m i phù h p v i th c ti n b o v bí m t nhà n c trong tình hình m i. Lu t B o v bí m t nhà n c có hi u l c t ngày 01 tháng 7 n m 2020.

1. Khái ni m và phân lo i bí m t nhà n c

Bí m t nhà n c là thông tin có n i dung quan tr ng do ng i ng u c quan, t ch c có th m quy n xác nh c n c vào quy nh c a Lu t này, ch a công khai, n u b l , b m t có th gây nguy h i n l i ích qu c gia, dân t c. Hình

(*) *Gi ng viên Khoa Lu t, H c vi n Cán b Thành ph H Chí Minh*

th c ch a bí m t nhà n c g m tài li u, v t, a i m, l i nói, ho t ng ho c các d ng khác.

T i i u 8 Lu t B o v bí m t nhà n c quy nh v phân lo i bí m t nhà n c, c n c vào tính ch t quan tr ng c a n i dung thông tin, m c nguy h i n u b l , b m t, bí m t nhà n c c phân lo i thành 03 m t, bao g m:

Tuy t m t là bí m t nhà n c n u b l , b m t có th gây nguy h i c bi t nghiêm tr ng n l i ích qu c gia, dân t c;

T i m t là bí m t nhà n c n u b l , b m t có th gây nguy h i r t nghiêm tr ng n l i ích qu c gia, dân t c;

M t là bí m t nhà n c n u b l , b m t có th gây nguy h i nghiêm tr ng n l i ích qu c gia, dân t c.

Ng i ng u c quan, t ch c có trách nhi m xác nh bí m t nhà n c, m t, ph m vi l u hành, c phép ho c không c phép sao, ch p tài li u, v t ch a bí m t nhà n c. Tr ng h p thông tin trong cùng m t tài li u, v t ch a bí m t nhà n c thu c danh m c bí m t nhà n c có m t khác nhau thì xác nh theo m t cao nh t. m t c a bí m t nhà n c c th hi n b ng d u ch m t, v n b n xác nh m t ho c hình th c khác phù h p v i hình th c ch a bí m t nhà n c.

2. B o v bí m t nhà n c

B o v bí m t nhà n c là vi c c quan, t ch c, cá nhân s d ng l c l ng, ph ng ti n, bi n pháp phòng, ch ng xâm ph m bí m t nhà n c. Vi c b o v bí m t nhà n c c quy nh c th b i các ho t ng sao, ch p tài li u, v t ch a bí m t nhà n c; th ng kê, l u gi , b o qu n tài li u, v t ch a bí m t nhà n c; v n chuy n, giao, nh n tài li u, v t ch a bí m t nhà n c; mang tài li u, v t ch a bí m t nhà n c ra kh i n i l u gi ; cung c p, chuy n giao bí m t nhà n c cho c quan, t ch c, ng i Vi t Nam c giao th c hi n nhi m v liên quan tr c ti p n bí m t nhà n c; cung c p, chuy n giao bí m t nhà n c cho c quan, t ch c, cá nhân n c ngoài.

Vi c sao, ch p tài li u, v t ch a bí m t nhà n c: T i i u 11 quy nh ch ng i có th m quy n m i cho phép sao, ch p tài li u, v t ch a bí m t nhà n c tùy theo Tuy t m t, T i m t, M t. Vi c y quy n cho phép sao, ch p tài li u, v t ch a bí m t nhà n c ph i b ng v n b n.

Vi c th ng kê, l u gi , b o qu n tài li u, v t ch a bí m t nhà n c: T i i u

12 quy định tài li u, v t ch a bí m t nhà n c khi ti p nh n, phát hành ph i c th ng kê theo trình t th i gian và m t. Tài li u, v t ch a bí m t nhà n c ph i c l u gi , b o qu n n i an toàn và có ph ng án b o v .

Vi c v n chuy n, giao, nh n tài li u, v t ch a bí m t nhà n c: T i i u 13 quy định v n chuy n, giao, nh n tài li u, v t ch a bí m t nhà n c trong n c do ng i làm công tác liên quan n bí m t nhà n c, ng i làm công tác giao liên ho c v n th c a c quan, t ch c th c hi n, c th c hi n theo nguyên t c gi kín, niêm phong và ph i có bi n pháp b o qu n, b o m an toàn; tr ng h p c n thi t ph i có l c l ng b o v . Vi c v n chuy n tài li u, v t ch a bí m t nhà n c qua d ch v b u chính c th c hi n theo quy nh c a pháp lu t v b u chính. N i gi và n i nh n tài li u, v t ch a bí m t nhà n c ph i ki m tra, i chi u k p th i phát hi n sai sót và có bi n pháp x lý; vi c giao, nh n ph i c ghi y vào s theo dõi riêng, ng i nh n ph i ký nh n.

Vi c mang tài li u, v t ch a bí m t nhà n c ra kh i n i l u gi : T i i u 14 quy định ch ng i ng u ho c c p phó c y quy n c a ng i ng u c quan, t ch c tr c ti p qu n lý bí m t nhà n c cho phép; ph i có bi n pháp b o qu n, b o m an toàn. Trong th i gian mang tài li u, v t ch a bí m t nhà n c ra kh i n i l u gi , n u phát hi n bí m t nhà n c b l , b m t, ng i mang tài li u, v t ch a bí m t nhà n c ph i báo cáo ngay v i ng i ng u c quan, t ch c tr c ti p qu n lý, Tr ng oàn công tác có bi n pháp x lý và kh c ph c h u qu .

Vi c cung c p, chuy n giao bí m t nhà n c cho c quan, t ch c, ng i Vi t Nam c giao th c hi n nhi m v liên quan tr c ti p n bí m t nhà n c: i u 15 Lu t B o v bí m t nhà n c quy nh v vi c c quan, t ch c ngh cung c p, chuy n giao bí m t nhà n c ph i có v n b n g i ng i có th m quy n quy t nh vi c cung c p, chuy n giao bí m t nhà n c. V n b n ngh ph i ghi rõ tên c quan, t ch c; ng i i di n c quan, t ch c; bí m t nhà n c ngh cung c p, chuy n giao; m c ích s d ng và cam k t b o v bí m t nhà n c. Tr ng h p cá nhân ngh cung c p, chuy n giao bí m t nhà n c ph i có v n b n g i ng i có th m quy n quy t nh vi c cung c p, chuy n giao bí m t nhà n c. V n b n ngh ph i ghi rõ h và tên; s C n c c công dân, Ch ng minh nhân dân, H chi u, Ch ng minh Công an nhân dân ho c s gi y ch ng minh do Quân i nhân dân c p; a ch liên l c; v trí công tác; bí m t nhà n c ngh cung c p, chuy n giao; m c ích s d ng và cam k t b o v bí m t nhà n c.

Việc cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài: Điều 16 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước quy định rõ bí mật nhà nước thuộc việc cung cấp, chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia vào công trình hợp tác quốc tế hoặc thi hành công vụ có liên quan đến bí mật nhà nước. Cơ quan, tổ chức Việt Nam chấp hành công trình hợp tác quốc tế hoặc thi hành công vụ có liên quan đến bí mật nhà nước có trách nhiệm chuyển giao các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài những nội dung quy định trong việc cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước.

Liên quan đến hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước quy định:

Thị trấn bảo vệ bí mật nhà nước: 30 năm miễn thị trấn bí mật nhà nước Tuy nhiên; 20 năm miễn thị trấn bí mật nhà nước Tỉnh; 10 năm miễn thị trấn bí mật nhà nước Miền.

Gia hạn thị trấn bảo vệ bí mật nhà nước: Thị trấn bảo vệ bí mật nhà nước của gia hạn nêu việc gì mà gây nguy hiểm đến lợi ích quốc gia, dân tộc. Chậm nhất 60 ngày trước ngày hết thị trấn bảo vệ bí mật nhà nước, người đứng đầu cơ quan, tổ chức xác định bí mật nhà nước quy định của thị trấn bảo vệ bí mật nhà nước. Bí mật nhà nước sau khi gia hạn phải có đóng dấu, có văn bản hoặc hình thức khác xác định việc gia hạn.

Điều chỉnh mật là việc tăng, giảm mật để xác định các bí mật nhà nước. Việc điều chỉnh mật phải căn cứ vào danh mục bí mật nhà nước. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức xác định mật của bí mật nhà nước có thể quy định những điều chỉnh mật của bí mật nhà nước. Bí mật nhà nước sau khi điều chỉnh mật phải có đóng dấu, có văn bản hoặc hình thức khác xác định việc tăng, giảm mật.

Giới hạn là xóa bỏ mật của bí mật nhà nước, toàn bộ hoặc một phần trong trường hợp: hết thị trấn bảo vệ bí mật nhà nước; đáp ứng yêu cầu tin cậy về lợi ích quốc gia, dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội; hình phạt, hợp tác quốc tế; không còn thuộc danh mục bí mật nhà nước.

Tiêu hủy tài liệu, văn bản của bí mật nhà nước phải đáp ứng các yêu cầu: không bị lỗi, bị mất bí mật nhà nước; quá trình tiêu hủy phải tác động vào tài liệu, văn bản của bí mật nhà nước làm thay đổi hình dáng, tính năng, tác dụng; tài liệu, văn bản của bí mật nhà nước sau khi tiêu hủy không thể phục hồi hình dáng, tính năng, tác dụng, nội dung.

3. Trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước

Trách nhiệm của ngành vũ quan, tổ chức trực tiếp quản lý bí mật nhà nước: (1) Ban hành nội quy bảo vệ bí mật nhà nước trong cơ quan, tổ chức. (2) Kiểm tra, ôn tập về các thủ tục quy định của pháp luật và quy chế, nội quy về bảo vệ bí mật nhà nước trong cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý. (3) Kiểm soát và kiểm tra thông báo về cơ quan có thẩm quyền khi xảy ra lỗi, mất bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý. (4) Tổ chức thu hồi tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước khi ngành vũ quan phân công quản lý bí mật nhà nước thôi việc, chuyển công tác, nghỉ hưu, tử nạn hoặc vì lý do khác mà không còn phân công trực tiếp quản lý bí mật nhà nước.

Trách nhiệm của ngành vũ quan trực tiếp quản lý bí mật nhà nước: (1) Tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức về bảo vệ bí mật nhà nước; (2) Thực hiện các biện pháp bảo vệ bí mật nhà nước; (3) Sử dụng bí mật nhà nước đúng mục đích; (4) Thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý bí mật nhà nước.

Trách nhiệm của ngành vũ quan trực tiếp quản lý bí mật nhà nước: (1) Xuất phát từ có thẩm quyền quy định và áp dụng các biện pháp bảo vệ bí mật nhà nước do mình trực tiếp quản lý; (2) Khi phát hiện vi phạm trong hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước thì ngành vũ quan trực tiếp quản lý bí mật nhà nước phải có biện pháp kiểm soát và báo cáo ngành vũ quan có trách nhiệm giám sát, thông báo cho cơ quan, tổ chức xác định bí mật nhà nước bị mất có biện pháp khắc phục; (3) Trước khi thôi việc, chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc vì lý do khác mà không còn phân công trực tiếp quản lý bí mật nhà nước thì phải bàn giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý và cam kết bảo vệ bí mật nhà nước suốt đời.

Trên đây là một số nội dung đáng chú ý của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. Ban Vũ quan của Ban hành Luật này sẽ góp phần đưa vào công tác bảo vệ bí mật nhà nước, qua đó góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.